

# Kiến thức sử dụng kháng sinh và yếu tố liên quan của người dân Thành phố Cần Thơ năm 2023

Mã Huỳnh Tố Trinh, Nguyễn Bùi Hồng Thi, Đặng Huỳnh Thư, Hà Vũ Ngọc Trâm,  
Lưu Đỗ Thanh Xuân, Nguyễn Phục Hưng và Lê Thị Minh Ngọc\*  
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Vấn đề về đề kháng thuốc kháng sinh ngày càng trở nên trầm trọng, đáng báo động. Kiến thức sử dụng kháng sinh là yếu tố cơ bản quyết định khả năng sử dụng kháng sinh và tình trạng đề kháng kháng sinh ở người dân. **Mục tiêu nghiên cứu:** đánh giá thực trạng kiến thức và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến kiến thức của người dân trên một số quận huyện thuộc địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang với cỡ mẫu 414, qua phỏng vấn trực tiếp người dân sống tại các quận/huyện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ. **Kết quả:** Đối tượng nghiên cứu là nữ chiếm đa số với tỷ lệ 56%, trình độ đại học chiếm tỷ lệ 55.1%, có thu nhập hàng tháng dưới 10 triệu (73%). Tỷ lệ người dân tham gia khảo sát đạt mức kiến thức chung về kháng sinh tốt, trung bình, kém lần lượt là 62.8%, 27.3%, 9.9%. Các yếu tố có liên quan đến điểm trung bình kiến thức bao gồm người có trình độ sau đại học và nhân viên ngành y tế. **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy đa số người dân có kiến thức tốt về kháng sinh và trình độ, nghề nghiệp là hai yếu tố có liên quan đến thực trạng kiến thức.

**Từ khóa:** kiến thức, kháng sinh, đề kháng kháng sinh, Cần Thơ

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự ra đời của kháng sinh đã đánh dấu kỷ nguyên phát triển mới của y học về điều trị các bệnh nhiễm khuẩn. Sử dụng kháng sinh có lợi ích to lớn trong điều trị bệnh do vi khuẩn gây ra [1]. Với tính ứng dụng cao và khả năng sử dụng rộng rãi nên cần thiết phải có sự kiểm soát chặt chẽ để tránh sử dụng kháng sinh không hợp lý, gây tăng chi phí, thời gian điều trị đồng thời ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trầm trọng thêm tình trạng đề kháng kháng sinh. Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Việt Nam đứng thứ 4 về tỷ lệ đề kháng kháng sinh ở các nước tại châu Á - Thái Bình Dương [2].

Nghiên cứu Hoàng Huyền Hương tại Hà Nội (2017) đã chỉ ra thực trạng rằng có 82.7% người dân khi bị bệnh thường có thói quen mua kháng sinh tại nhà thuốc mà không có sự kê đơn của bác sĩ. Trong đó, 54% khách hàng mua thuốc kháng sinh thông qua kể bệnh triệu chứng và đáng chú ý có đến 28.2% khách hàng tự ý mua kháng sinh để sử dụng [3]. Nghiên cứu của Nguyễn Ngọc Nghĩa (2023) cho thấy, có mối liên quan giữa kiến thức

với việc sử dụng kháng sinh không theo đơn, những người có kiến thức chưa tốt thì việc sử dụng thuốc kháng sinh không theo đơn cao gấp 3.99 lần so với những người có kiến thức tốt [4]. Cần Thơ là một trong những thành phố phát triển nhất của Đồng bằng sông Cửu Long. Nhu cầu sử dụng kháng sinh lớn song song với tình trạng đề kháng kháng sinh ngày càng gia tăng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng sử dụng kháng sinh bất hợp lý chính là do hạn chế trong hiểu biết về kháng sinh của người dân. Từ thực tế trên, đề tài "Nghiên cứu thực trạng kiến thức về sử dụng kháng sinh và các yếu tố liên quan của người dân Thành phố Cần Thơ năm 2023" được thực hiện với hai mục tiêu:

- Đánh giá thực trạng kiến thức về sử dụng kháng sinh của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023.
- Xác định các yếu tố liên quan đến thực trạng kiến thức của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023.

Tác giả liên hệ: Lê Thị Minh Ngọc

Email: [ltmngoc@ctump.edu.vn](mailto:ltmngoc@ctump.edu.vn)

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Người dân đang sinh sống tại các quận/huyện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu: Người dân đang sinh sống tại các quận/huyện trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, có biết về kháng sinh, từ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng trả lời câu hỏi, đồng ý tham gia nghiên cứu, là chủ hộ hoặc người quyết định dùng thuốc trong hộ gia đình.
- Tiêu chuẩn loại trừ: Người có quốc tịch nước ngoài, người không thể nghe, nói, đọc tiếng Việt.
- Thời gian nghiên cứu: 4/2023 - 11/2023.
- Địa điểm nghiên cứu: Quận Ninh Kiều, quận Thốt Nốt, huyện Thới Lai, huyện Phong Điền Thành phố Cần Thơ.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Phương pháp mô tả cắt ngang thông qua bộ câu hỏi phỏng vấn trực tiếp.

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện và có công thức cỡ mẫu đối với quần thể lớn, ta có:

$$n = \frac{Z_{(1-\alpha/2)}^2 \cdot p \cdot (1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- + n: Cỡ mẫu nghiên cứu.
- +  $Z_{(1-\alpha/2)}$ : Giá trị của hệ số giới hạn tin cậy  $(1-\alpha)$ .
- +  $\alpha$ : Mức ý nghĩa thống kê.
- + d: Độ sai lệch giữa tham số mẫu và tham số quần thể.
- + p: Giá trị tỷ lệ ước tính tổng thể.

Chọn  $p = 0.5$  để cỡ mẫu là lớn nhất, sai số tuyệt đối là 5% ( $d = 0.05$ ), độ tin cậy 95% ( $\alpha = 0.05$ ) thì  $Z_{(1-\alpha/2)} = 1.96$ . Thay vào công thức, được cỡ mẫu tối thiểu là 384. Thực tế đã thu được 414 mẫu.

- Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên nhiều giai đoạn. Đầu tiên, tiến hành bốc thăm chọn ngẫu nhiên 2 quận và 2 huyện thuộc địa bàn Thành phố Cần Thơ. Số lượng mẫu lấy ở mỗi quận/huyện được tính trên tỷ lệ dân số ở mỗi quận/huyện tại Thành phố Cần Thơ. Tiếp tục bốc thăm ngẫu nhiên để chọn ra 2-4 khu vực cho mỗi quận/huyện để lấy mẫu. Cuối cùng lấy mẫu bằng phương pháp "cổng tìm cổng".

- Nội dung nghiên cứu:

Thông tin đối tượng nghiên cứu: Bao gồm giới tính

(nam, nữ); vị trí nơi cư trú (quận, huyện); nhóm tuổi (dưới 30 tuổi, 30 - 44 tuổi, 45 - 59 tuổi và từ 60 tuổi trở lên); trình độ (dưới trung học phổ thông, trung học phổ thông, trung cấp/cao đẳng, đại học, sau đại học); nghề nghiệp (nông dân, buôn bán, nhân viên ngành y tế, nhân viên không thuộc ngành y tế và những người khác); thu nhập (dưới 5 triệu, từ 5 đến 10 triệu, từ 10 đến dưới 20 triệu và trên 20 triệu).

Đánh giá thực trạng kiến thức về sử dụng kháng sinh của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023: Sử dụng bộ câu hỏi được thiết kế trên cơ sở tham khảo các nghiên cứu tương tự [5 - 8]. Nội dung bộ câu hỏi bao gồm: các câu hỏi sàng lọc, thông tin chung về đối tượng nghiên cứu, kiến thức về sử dụng kháng sinh của người dân. Bộ câu hỏi có tổng số câu hỏi là 10 câu để đánh giá kiến thức, mỗi câu trả lời đúng đáp án có giá trị 1 điểm, mỗi câu trả lời sai đáp án hoặc chọn đáp án "không chắc" có giá trị 0 điểm.

Phân loại mức kiến thức gồm 3 mức [9]:

- + Có kiến thức về kháng sinh tốt (điểm kiến thức  $\geq 7$  điểm).
- + Có kiến thức về kháng sinh trung bình (7 điểm > điểm kiến thức  $\geq 5$  điểm).
- + Có kiến thức về kháng sinh kém (điểm kiến thức < 5 điểm).

Xác định các yếu tố liên quan đến thực trạng kiến thức của người dân trên địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023: Khảo sát các đặc điểm như giới tính; vị trí nơi cư trú; nhóm tuổi; trình độ; nghề nghiệp; thu nhập, để đánh giá tác động của từng yếu tố đến kiến thức của người dân về kháng sinh.

- Thống kê và xử lý số liệu: Phiếu phỏng vấn bản giấy được mã hóa, kiểm tra, làm sạch và được nhập liệu bằng phần mềm Excel 2003. Sau đó, thực hiện phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0.

### 2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Y đức Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (Phiếu chấp thuận số 22.119.SV/PCT-HĐĐĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022). Mọi thông tin cá nhân của người tham gia nghiên cứu được đảm bảo bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

**Bảng 1.** Thông tin chung của người dân tham gia nghiên cứu

	Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nữ	232	56.00
	Nam	182	44.00
Nơi cư trú	Quận	280	67.70
	Huyện	134	32.30
Tuổi	Từ 18 - dưới 30 tuổi	136	32.90
	Từ 30 - dưới 45 tuổi	119	28.70
	Từ 45 - dưới 60 tuổi	120	29.00
	Từ 60 tuổi trở lên	39	9.40
Trình độ học vấn	< THPT	44	10.60
	THPT	69	16.70
	Trung cấp/Cao đẳng	70	16.90
	Đại học	228	55.10
	Sau đại học	3	0.70
Nghề nghiệp	Khác	151	36.50
	Nông dân	23	5.60
	Buôn bán	80	19.30
	Nhân viên ngành y tế	62	15.00
	Nhân viên không thuộc ngành y tế	98	23.70
Thu nhập hàng tháng	Dưới 5 triệu	168	40.60
	5 - dưới 10 triệu	134	32.40
	10 - dưới 20 triệu	91	22.00
	Trên 20 triệu	21	5.10
BHYT	Có	405	97.80
	Không	9	2.20

Phần lớn các đối tượng nghiên cứu là nữ (56%); cư trú ở quận (67.7%); có trình độ học vấn đại học (55.1%); có thu nhập hàng tháng dưới 10 triệu (73.0%).

**3.2. Kiến thức sử dụng kháng sinh của người dân**

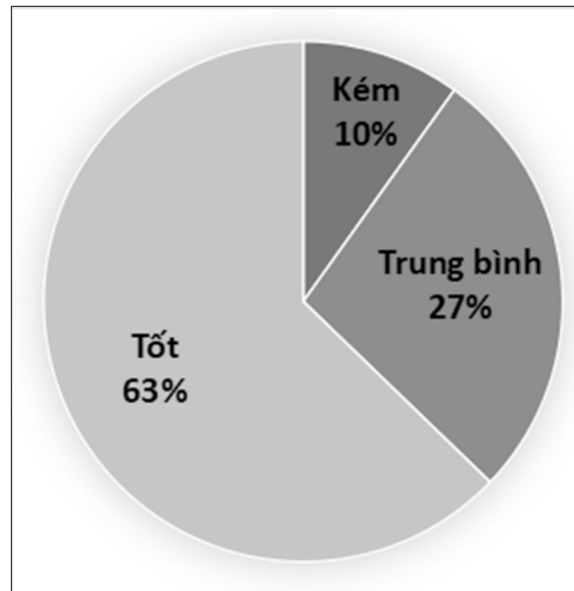
**Bảng 2.** Kiến thức của đối tượng nghiên cứu về kháng sinh

STT	Nội dung	Đáp án	Trả lời đúng (N = 414)
1	Thuốc kháng sinh có thể tiêu diệt vi khuẩn [5, 7, 8]	Đúng	377 (91.1%)
2	Thuốc kháng sinh có thể hạ sốt [5, 7, 8]	Sai	240 (58.0%)
3	Cảm lạnh và sốt có thể chữa khỏi mà không cần dùng kháng sinh [5, 7, 8]	Đúng	226 (54.6%)
4	Có thể dùng lại thuốc kháng sinh hoặc đơn thuốc đã được bác sĩ chỉ định (đơn cũ) với bệnh hoặc các dấu hiệu (triệu chứng) tương tự đã khám trước đây [5, 8]	Sai	309 (74.6%)
5	Có thể ngừng kháng sinh nếu bệnh đã thuyên giảm [5, 8]	Sai	284 (68.6%)
6	Kháng sinh có thể mua ở hiệu thuốc mà không cần đơn của bác sĩ [5, 8]	Sai	171 (41.3%)

STT	Nội dung	Đáp án	Trả lời đúng (N = 414)
7	Sử dụng kháng sinh có thể gây dị ứng (mề đay, mẩn ngứa, tụt huyết áp) và dẫn đến tử vong [6, 8]	Đúng	244 (59.9%)
8	Sử dụng kháng sinh không cần thiết sẽ gây đề kháng kháng sinh [5, 7, 8]	Đúng	384 (92.8%)
9	Việc sử dụng kháng sinh không đủ liều có thể dẫn đến nguy cơ đề kháng kháng sinh [5]	Đúng	375 (90.6%)
10	Thuốc kháng sinh có thể tiêu diệt cả vi khuẩn có hại và có lợi trong cơ thể [6]	Đúng	254 (61.4%)

Câu hỏi có tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất (41.3%) là câu “Kháng sinh có thể mua ở hiệu thuốc mà không cần đơn của bác sĩ”, câu hỏi được trả lời

đúng nhiều nhất là câu “Sử dụng kháng sinh không cần thiết sẽ gây đề kháng kháng sinh” với tỷ lệ 92.8%.



Hình 1. Xếp loại kiến thức chung về sử dụng kháng sinh của đối tượng nghiên cứu

Có 62.8% người dân đạt mức kiến thức chung về kháng sinh tốt và chỉ có 9.9% người dân có kiến thức chung về kháng sinh kém.

### 3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức sử dụng kháng sinh của người dân

Bảng 3. Kiến thức về kháng sinh của người dân theo từng nhóm đối tượng

Đặc điểm		Kiến thức chung kém (%)	Kiến thức chung TB (%)	Kiến thức chung tốt (%)	Trung bình (SD)	p
Giới tính	Nam	9.9	27.5	62.6	7.00 ( $\pm 1.88$ )	0.425
	Nữ	9.9	27.2	62.9	6.85 ( $\pm 1.84$ )	
Vị trí nơi cư trú	Quận	11.4	24.6	63.9	6.94 ( $\pm 1.95$ )	0.693
	Huyện	6.7	32.8	60.4	6.87 ( $\pm 1.66$ )	
Nhóm tuổi	< 30 tuổi	9.6	27.2	63.2	6.91 ( $\pm 1.72$ )	> 0.05
	30 - dưới 45	6.7	33.6	59.7	6.97 ( $\pm 1.76$ )	
	45 - dưới 60	10.0	22.5	67.5	7.04 ( $\pm 1.92$ )	
	$\geq 60$ tuổi	20.5	23.1	56.4	6.38 ( $\pm 2.34$ )	

Đặc điểm		Kiến thức chung kém (%)	Kiến thức chung TB (%)	Kiến thức chung tốt (%)	Trung bình (SD)	p
Trình độ	Dưới THPT	27.3	29.5	43.2	5.82 (±2.31)	< 0.001
	THPT	21.7	31.9	46.4	6.23 (±2.16)	
	Trung cấp/Cao đẳng	4.3	30.0	65.7	7.21 (±1.55)	
	Đại học	4.8	24.6	70.6	7.23 (±1.60)	
	Sau đại học	0.0	33.3	66.7	8.00 (±2.65)	
Nghề nghiệp	Nông dân	26.1	43.5	30.4	5.83 (±1.78)	< 0.001
	Buôn bán	11.3	37.5	51.3	6.49 (±1.81)	
	NV ngành y tế	4.8	8.1	87.1	8.02 (±1.63)	
	NV không thuộc ngành y tế	5.1	35.7	59.2	6.82 (±1.47)	
	Khác	12.0	22.0	66.0	6.93 (±2.01)	
Thu nhập	Dưới 5 triệu	12.5	22.0	65.5	7.00 (±2.08)	> 0.05
	Từ 5 - 10 dưới triệu	6.7	29.9	63.4	6.99 (±1.69)	
	Từ 10 - dưới 20 triệu	11.0	35.2	53.8	6.59 (±1.69)	
	Trên 20 triệu	4.8	19.0	76.2	7.19 (±1.63)	
<b>TB điểm kiến thức: 6.97 (±1.589)</b>		<b>Trung vị: 7.00</b>		<b>Skewness: -0.613</b>		

Điểm trung bình kiến thức của người dân là  $6.97 \pm 1.589$  có phân phối chuẩn. Đối tượng có điểm trung bình kiến thức cao nhất là người có trình độ sau đại học, điểm trung bình thấp nhất là đối tượng chưa tốt nghiệp THPT  $5.82 \pm 2.31$ . Nhóm có tỷ lệ kiến thức chung tốt cao nhất là nhóm nhân viên ngành y tế (87.1%) và nhóm có tỷ lệ đạt kiến thức chung kém thấp nhất là nhóm có trình độ sau đại học (0%).

Từ Bảng 2 cho thấy kết quả một số yếu tố có liên quan đến kiến thức sử dụng kháng sinh của người dân như sau:

- Về giới tính: Không có sự liên quan giữa giới tính với kiến thức về sử dụng kháng sinh, trong nghiên cứu ( $p = 0.425$ ).
- Theo nơi cư trú: Kết quả từ 2 nhóm đối tượng quận huyện cho thấy không có sự khác nhau về hai nhóm đối tượng này ( $p = 0.693$ ).
- Theo độ tuổi: Không có sự khác biệt về kiến thức giữa các nhóm tuổi ( $p > 0.05$ ).
- Theo trình độ học vấn: Kết quả phân tích đã chỉ ra trình độ học vấn là yếu tố ảnh hưởng đến

kiến thức sử dụng kháng sinh ( $p < 0.001$ ). Người có kiến thức cao nhất là đối tượng đại học - sau đại học và thấp nhất là đối tượng chưa tốt nghiệp THPT.

- Theo nghề nghiệp: Nghề nghiệp cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức của người dân ( $p < 0.001$ ), cụ thể là người làm việc trong ngành y tế sẽ có kiến thức tốt hơn các ngành còn lại.
- Theo thu nhập: Không có sự khác biệt về điểm kiến thức của những người có mức thu nhập cao ( $p > 0.05$ ).

#### 4. BÀN LUẬN

##### 4.1. Kiến thức sử dụng kháng sinh của người dân

Việc mua thuốc kháng sinh không đơn giản vẫn còn phổ biến. Đã có những nghiên cứu chỉ ra rằng kiến thức có mối liên quan tích cực với việc sử dụng kháng sinh không đơn. Nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy phần lớn các câu hỏi đều có tỷ lệ trả lời đúng trên 50%, trong khi đó tỷ lệ trong nghiên cứu ở Sri Lanka (2021) là hai phần ba (66.67%) người được hỏi không biết kháng sinh có thể điều trị được các bệnh nhiễm

khuẩn [10] điều này có thể xuất phát từ kinh nghiệm của họ từ việc nhận được các thuốc kháng sinh của các chuyên gia y tế từ các bệnh nhẹ. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng trên 90% người dân đều biết được việc sử dụng kháng sinh không cần thiết và không đủ liều sẽ gây nguy cơ để kháng kháng sinh. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Ngô Thị Mỹ Bình (2019), tỷ lệ người tham gia nghiên cứu cho rằng nguyên nhân của đề kháng kháng sinh là do lạm dụng thuốc là 88.6%, sử dụng không đủ thời gian là 33.2% nguyên nhân chủ yếu dẫn đến không tuân thủ điều trị phần lớn là vì sợ uống thuốc và quên uống [5].

Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm trung bình kiến thức ghi nhận được trên mẫu là 6.97 (trên thang điểm 10) cao hơn nhiều so với nghiên cứu thực hiện tại Sri Lanka (2017) với cỡ mẫu  $n = 998$ , điểm trung bình kiến thức là 4.63 [10] và nghiên cứu thực hiện tại Indonesia năm 2021, cỡ mẫu  $n = 573$ , điểm trung bình kiến thức là 5.3 [11].

#### 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức của người mua thuốc kháng sinh trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

Nghiên cứu cho thấy giới tính không có ảnh hưởng đến điểm kiến thức về sử dụng kháng sinh, điều này cho thấy nam giới hiện đang dần quan tâm đến sức khỏe nhiều hơn. Kết quả này khác với kết quả nghiên cứu tại quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (2019) cho thấy nam có kiến thức chưa tốt hơn nữ gấp 4.03 lần [12]. Không có sự khác nhau về hai nhóm đối tượng sinh sống tại quận và huyện thể hiện được người dân sống ở nông thôn dần quan tâm đến sức khỏe hơn. Trong nghiên cứu tại Indonesia kiến thức của đối tượng nông thôn thấp hơn đối tượng còn lại (50.13%) [11], so với dữ liệu định tính tại Việt Nam năm 2013, đối tượng sinh sống ở nông thôn

có kiến thức về kháng sinh và đề kháng kháng sinh thấp [13]. Kết quả phân tích đã chỉ ra trình độ học vấn là yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức sử dụng kháng sinh. Người có kiến thức cao nhất là đối tượng đại học - sau đại học và thấp nhất là đối tượng chưa tốt nghiệp THPT. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của Ngô Thị Mỹ Bình (2019) và Hidayah Karuniawati (2021) [5, 11]. Cho thấy người có kiến thức cao sẽ có quan tâm nhiều về sức khỏe hơn. Nghề nghiệp cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức của người dân cụ thể là người làm việc trong ngành y tế sẽ có kiến thức tốt hơn các ngành còn lại. Vì người làm trong ngành y tế có nhiều kiến thức chuyên môn hơn và quan tâm đến sức khỏe hơn. Ngoài ra, trong nghiên cứu này không ghi nhận có sự khác biệt về điểm kiến thức của những người có mức thu nhập cao.

Hạn chế của nghiên cứu là phạm vi khảo sát chỉ mới được thực hiện trên 2 quận và 2 huyện tại Thành phố Cần Thơ. Cần thiết mở rộng phạm vi nghiên cứu thêm ở các quận, huyện khác và thành phố khác.

#### 5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu trên 414 người dân tại địa bàn Thành phố Cần Thơ năm 2023 cho thấy phân loại theo mức độ kiến thức có 62.8% người dân có kiến thức tốt, điểm trung bình chung về kiến thức là  $6.97 \pm 1.589$ . Một số yếu tố liên quan đến kiến thức về kháng sinh của người dân bao gồm trình độ học vấn và nghề nghiệp.

#### LỜI CẢM ƠN

Nhóm tác giả xin cảm ơn các cơ quan quản lý cơ sở y tế công lập trên địa bàn các quận/huyện thành phố và Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã cho phép thu thập số liệu. Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của các cơ sở y tế và người dân Thành phố Cần Thơ trong việc thực hiện nghiên cứu này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Aref A Bin Abdulhak et al., "Non prescribed sale of antibiotics in Riyadh, Saudi Arabia: a cross sectional study", *BMC Public Health*, 11, 538, 2011.

[2] World Health Organization (WHO), <https://www.who.int/vietnam/health-topics/antimicrobial-resistance>, truy cập ngày

03/6/2023.

[3] Hoàng Huyền Hương, "Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về thuốc kháng sinh của người mua thuốc tại một số cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn Hà Nội", Luận văn tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Dược Hà Nội, 2017.

- [4] Nguyễn Ngọc Nghĩa và Bùi Thị Xuân, “Khảo sát kiến thức và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của người dân từ 30 tuổi trở lên tại xã Văn Phú thành phố Yên Bái năm 2023”, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 531(2), 2023.
- [5] Ngô Thị Mỹ Bình và cộng sự, “Kiến thức và thực hành sử dụng kháng sinh ở người cao tuổi tại phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên”, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, số 22-23-24-25, 1-7, 2019.
- [6] Nguyễn Thị Phương Thúy, “Nghiên cứu kiến thức, thái độ thực hành bán kháng sinh của người bán thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc ở Việt Nam”, *Luận án tiến sĩ*, Trường Đại học Dược Hà Nội, 63, 2021.
- [7] Hưng, T. T. M. và cộng sự, “Kiến thức, thực hành về sử dụng kháng sinh của bệnh nhân tại trạm y tế xã của một số vùng miền Việt Nam năm 2018–2019”, *Tạp Chí Y học Dự phòng*, 30(10), 84–94, 2021.
- [8] Hair, J.F., *Multivariate data analysis*, Prentice Hall, Upper Saddle River, NJ, 2010.
- [9] Ossama Mansoura et al., "Community Pharmacist's role in controlling bacterial antibiotic resistance in Aleppo, Syria", *Iranian Journal of Pharmaceutical Research*, 11(2), pp. 135-142, 2017.
- [10] Col NF O'Connor R.W., “Self-medication with antibiotics: a national cross-sectional survey in Sri Lanka”, *Rev Infect Dis.*, 9, 1-28, 2018.
- [11] Hidayah Karuniawati et al., “Assessment of Knowledge, Attitude, and Practice of Antibiotic Use among the Population of Boyolali, Indonesia: A Cross-Sectional Study”, *nt. J. Environ. Res. Public Health*, 18(16), 825, 2021.
- [12] Nguyễn Thị Hải Hà và cộng sự, “Kiến thức thực hành và một số yếu tố liên quan về sử dụng thuốc kháng sinh của người dân phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội” *TNU Journal of Science and Technology*, 194(01), 35-40, 2019.
- [13] Lawan Sa'adatu Sunusi, “Assessment of Knowledge and Attitude toward Antibiotic Use and Resistance among Students of International University of Africa, Medical complex, Sudan”, *Glob Drugs Therap*, Vol 4, pp.1-6, 2022.

## Knowledge of antibiotic use and related factors of people in Can Tho City in 2023

Ma Huynh To Trinh, Nguyen Bui Hong Thi,  
Dang Huynh Thu, Ha Vu Ngoc Tram,  
Luu Do Thanh Xuan, Nguyen Phuc Hung and Le Thi Minh Ngoc

### ABSTRACT

*Background: The problem of antibiotic resistance is becoming increasingly serious and alarming. Knowledge of antibiotic use is the basic factor that determines the ability to use antibiotics and antibiotic resistance in people. Objectives: The study was conducted to assess the current state of knowledge and related factors affecting the knowledge of people in some districts of Can Tho city by 2023. Materials and methods: Cross-sectional descriptive study with sample size of 414, through direct interviews with people living in districts in Can Tho city. Results: The majority of research subjects were female (56%). People who got a university degree accounted for 55.1%. Most people have an income lower than 10 million (73%). The percentage of people participating in the survey with good, average, and poor general knowledge of antibiotics was 62.8%, 27.3%, 9.9%, respectively. The study subjects had a higher average knowledge score than the remaining subjects, including people with postgraduate degrees and medical staff. Conclusions: The study showed that most*

*people in Can Tho city have good knowledge and education level and occupation are two factors related to the current state of knowledge.*

**Keywords:** *knowledge, antibiotics, antibiotic resistance, Can Tho*

---

Received: 22/11/2023

Revised: 22/12/2023

Accepted for publication: 25/12/2023